

# TÌM HIỂU NĂNG LỰC TRÍ TUỆ CỦA HỌC SINH MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TỈNH VĨNH PHÚC

Hoàng Gia Trang

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

Để tìm hiểu năng lực trí tuệ của học sinh tiểu học, chúng tôi đã tiến hành một nghiên cứu bằng test Raven màu đối với 155 học sinh tiểu học của hai Trường Tiểu học Đống Đa (Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc) và Trường Tiểu học thị trấn Lập Thạch (Vĩnh Phúc). Test Raven màu gồm ba bộ A, AB, B. Mỗi bộ gồm 12 bài tập ghép hình. Học sinh được giải thích nhiệm vụ phải chọn một trong số những hình đã cho ghép vào hình lớn sao cho phù hợp nhất. Mỗi bài tập đúng được tính 1 điểm. Tổng số điểm cao nhất mà học sinh có thể đạt được là 36 điểm. Trên cơ sở số điểm trẻ đạt được thông qua thực hiện các bài tập ghép hình sẽ được tính chuyển đổi thành điểm IQ theo công thức sau đây:

$$IQ = \frac{X - \bar{X}}{\delta} \times 15 + 100$$

X : là điểm số mà học sinh đạt được khi làm trắc nghiệm

$\bar{X}$  : là điểm số trung bình của một nhóm học sinh

$\delta$ : là độ lệch chuẩn được tính theo công thức  $\delta = \sqrt{\frac{\sum d^2}{N}}$

Trong đó,  $d = X - \bar{X}$ ; N là số lượng học sinh tham gia nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu về chỉ số thông minh của học sinh tiểu học ở Vĩnh Phúc được thể hiện ở bảng dưới đây:

**Bảng 1: Năng lực trí tuệ của học sinh tiểu học tỉnh Vĩnh Phúc**

<b>Điểm IQ</b>	<b>Phân loại trí tuệ</b>	<b>Tỉ lệ</b>
Từ 120 trở lên	rất xuất sắc - xuất sắc	7.7%
110 - 99	thông minh	18.7%
Từ 90 - 109	trung bình	53.5%
Từ 80 - 89	yếu	10.3%
Từ 70 - 79	kém	7.74%
Từ 69 trở xuống	thiếu năng	1.93%

So sánh kết quả nghiên cứu về năng lực trí tuệ của học sinh tiểu học tỉnh Vĩnh Phúc với Bảng phân loại chỉ số thông minh của D. Wechsler<sup>(4)</sup> cho thấy, tỉ lệ học sinh đạt loại trí tuệ *xuất sắc* và *rất xuất sắc* (IQ từ 120 trở lên) thấp hơn so với bảng phân loại (7.7% so với 8.9%). Điều này cho thấy, số học sinh nông thôn có trí tuệ *xuất sắc* và *rất xuất sắc* còn chiếm tỉ lệ khiêm tốn. Tỉ lệ học sinh đạt loại trí tuệ *thông minh* trong nghiên cứu này lại cao hơn so với bảng phân loại (18.7% so với 16.1%); số học sinh đạt trí tuệ *trung bình* cũng cao hơn (53.5% so với 50.0%). Một điều đáng mừng qua nghiên cứu này là tỉ lệ học sinh tiểu học thuộc loại trí tuệ *yếu* và *kém* của hai trường tiểu học được chọn nghiên cứu có tỉ lệ thấp hơn so với bảng phân loại (18.4% so với 22.8%); và tỉ lệ học sinh thuộc loại trí tuệ *thiếu năng* cũng thấp hơn (1.93% so với 2.2%). Từ kết quả nghiên cứu trên đây cũng phản ánh chất lượng giáo dục của hai trường dần được nâng lên. Điều này do chất lượng đội ngũ giáo viên dần được chuẩn hoá; phương pháp dạy học mới dần thay thế cách dạy truyền thống, nên đã kích lệ được tính chủ động của học sinh. Bên cạnh đó, học sinh có nhiều điều kiện học hỏi thêm từ sách báo, tivi, đài... để mở rộng hiểu biết của bản thân.

Các nghiên cứu nước ngoài đã chỉ ra 3 nhân tố có ảnh hưởng đến thành tích học tập của trẻ em là: năng lực trí tuệ, năng lực cảm xúc, và những biến cố (sự kiện) xảy ra trong cuộc sống của trẻ. Nhìn chung, yếu tố năng lực trí tuệ được coi là có ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập của trẻ. Thực vậy, các nhà nghiên cứu cho rằng, một đứa trẻ có chỉ số IQ là 130 sẽ đạt kết quả học tập dễ dàng hơn đứa trẻ có chỉ số IQ là 80. Tuy nhiên, nhận định này sẽ không hoàn toàn chính xác khi trẻ có chỉ số IQ gần với mức trung bình (IQ = 100). Điều này giúp chúng ta xem xét những đứa trẻ có chỉ số thông minh dưới mức trung bình (IQ dưới 100) với thái độ thận trọng hơn<sup>(5)</sup>.

Loại trừ những nguyên nhân sinh học thì yếu tố môi trường xã hội có tác động nhiều đến sự hiểu biết của trẻ. Chúng tôi đã tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, điều kiện học tập của một số học sinh. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, những học sinh có sức học tốt, chỉ số IQ cao là những em thường được cha mẹ quan tâm, bảo ban chu đáo trong học tập, điều kiện kinh tế gia đình ổn định. Ngoài ra, các em còn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động để tăng thêm sự hiểu biết của bản thân như đi thăm quan, vui chơi, đọc sách báo, truyện thiếu nhi. Những yếu tố đó giúp các em học tập tốt hơn và phát triển trí tuệ cũng tốt hơn.

Trường hợp em Nguyễn Phương Th, lớp 1A, Trường Tiểu học thị trấn Lập Thạch - Vĩnh Phúc là một ví dụ. Th đạt danh hiệu học sinh xuất sắc của trường; kết quả làm trắc nghiệm đạt chỉ số IQ là 138, đạt loại trí tuệ *rất xuất sắc*. Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình cho thấy, cả bố mẹ em đều là giáo viên tiểu học. Trong học tập, em thường được bố mẹ bảo ban, giảng giải khi gặp bài khó. Ở nhà, Th có góc học tập riêng. Ngoài sách giáo khoa, bố mẹ em còn mua sách nâng cao đọc thêm. Bố mẹ em còn hay mượn báo Nhi đồng, truyện thiếu nhi về cho Th xem. Th nói, đọc báo, truyện rất có ích, giúp em hiểu biết hơn và học giỏi thêm. Th được bố mẹ tạo điều kiện có nhiều đồ chơi, trò chơi khác nhau; thỉnh thoảng em còn được bố mẹ cho đi thăm quan. Tất cả những điều kiện thuận lợi đó giúp em tăng thêm hiểu biết và có thể học tốt hơn.

Đối với những học sinh mà thầy cô giáo coi là chậm hiểu, sức học yếu thường do thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Các em ít có điều kiện để tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, do đó hiểu biết của các em cũng hạn chế, sự phát triển trí tuệ của các em cũng khó có thể tốt được. Chúng tôi được các giáo viên của

Trường Tiểu học Đống Đa (Vĩnh Phúc) tạo điều kiện tiếp xúc với em Nguyễn Thu H. học sinh lớp 1. Em học kém, viết và đọc rất khó khăn, mặc dù em đã học 2 năm lớp 1. Kết quả làm trắc nghiệm trí tuệ cho kết quả IQ là 70, thuộc loại trí tuệ *kém*. Tuy nhiên, thông qua trò chuyện, chúng tôi nhận thấy, H học yếu là do tác động của hoàn cảnh gia đình không thuận lợi. Hai năm trước đây, mẹ em đi lao động ở Đài Loan, bố ở nhà không làm ăn gì và còn nghiện rượu, cờ bạc nên không quan tâm, chỉ bảo việc học tập của em. Những lúc em viết xấu hoặc bị điểm kém là em lại bị bố đánh. Tuy còn nhỏ nhưng ngoài thời gian đi học, H còn phải giúp bố nấu cơm, trông em nên ít có thời gian học bài; em cũng không có ai giúp đỡ trong học tập. Tất cả điều đó đã có ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập của H.

Trường hợp khác, em Khổng Trọng Ph (học lớp 4) Trường Tiểu học thị trấn Lập Thạch được các giáo viên coi là “*dốt*” vì thường không hiểu bài giảng của giáo viên. Chúng tôi tiến hành làm trắc nghiệm, kết quả điểm IQ = 63, thuộc loại trí tuệ *thiếu năng*. Chúng tôi đi vào tìm hiểu hoàn cảnh gia đình của em thì được biết, bố Ph đi làm xa nên về thăm nhà khoảng 1 lần/tháng. Còn mẹ Ph làm ruộng, nhưng hay đi cúng bái các nơi, đội bát hương và lên đồng ngay tại nhà cùng với những người khác. Không khí trong nhà luôn luôn ồn ào của cúng bái, khói nhang nên khiến em khó có thể tập trung vào việc học được. Tình thoảng mẹ Ph đi cúng lễ ở xa vài ngày mới về. Những lúc như vậy, Ph ở nhà với bà ngoại 81 tuổi. Bà già yếu nên em phải lo việc nấu cơm cho hai bà cháu. Việc học hành của Ph cũng vì thế mà bị ảnh hưởng. Em có học bài, làm bài ở nhà hay không cũng không ai biết, không ai quan tâm, bảo ban. Khi hỏi về nguyện vọng để có thể học tốt hơn, Ph cho biết, muốn được bố mẹ quan tâm đến học tập và mẹ không đi cúng bái nữa...

Như vậy, thông qua kết quả nghiên cứu về trí tuệ của học sinh của Trường Tiểu học Đống Đa (Vĩnh Yên) và Trường Tiểu học thị trấn Lập Thạch (Lập Thạch) của tỉnh Vĩnh Phúc cho thấy mức độ phát triển trí tuệ của học sinh của hai trường khá tốt. Số học sinh có trí tuệ ở mức yếu, kém và thiếu năng đều thấp hơn so với bảng phân loại chuẩn. Tuy nhiên, số học sinh có trí tuệ thật sự xuất sắc chưa nhiều. Vì thế, nếu học sinh được tạo điều kiện tham gia nhiều hoạt động vui chơi, khám phá những cái mới lạ sẽ có tác động tích cực nâng cao hiểu biết của trẻ và trí tuệ sẽ phát triển tốt hơn. Đồng thời, cần có sự quan tâm của gia đình đối với việc học tập của con cái nhiều hơn.

### Tài liệu tham khảo

1. Báo Giáo dục và Thời đại ngày 23/3/2002.
2. Quốc Chấn. *Sử dụng test Raven Màu và Test Gille để tìm hiểu năng lực trí tuệ của một số học sinh tiểu học ở Thanh Hoá*. Tạp chí Thông tin KHGD số 85/2001.
3. Gérard Poussin. *L'enfant et le Psychologue en 40 questions*. Nhà xuất bản DUNOD (Pháp), 1998.
4. Trần Trọng Thủy. *Khoa học Chẩn đoán Tâm lý*. NXB Giáo dục, Hà Nội 1992.
5. Hoàng Gia Trang. *Điều gì ảnh hưởng đến học tập của trẻ em nông thôn*. Báo Giáo dục và Thời đại ngày 23/12/2003.